

Nhận thức và hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên ngành Kinh tế - Kỹ thuật tại Trường Đại học Hải Dương

¹ThS. Phạm Thị Hương

¹Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Hải Dương

Email: uhdhuongphamthi.edu@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/9/2025

Ngày chấp nhận đăng: 26/9/2025

Tóm tắt - Sự phát triển mạnh mẽ của AI đã mang lại nhiều tiềm năng to lớn trong việc đổi mới giáo dục, song việc ứng dụng cần đi đôi với nhận thức đúng đắn, định hướng sử dụng hợp lý, cùng các giải pháp quản lý, đạo đức và sự phạm phù hợp. Trong nước và ngoài nước đã nhiều nghiên cứu tập trung vào những tác động tích cực, tác động tiềm ẩn và biện pháp khắc phục để đảm bảo AI trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích thay vì thay thế vai trò của sinh viên trong học tập. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chỉ mới tiếp cận ở mức độ khái quát mà chưa đi sâu vào bản chất của việc ứng dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên và phát triển một thang đo cụ thể. Vì vậy, tác giả tiến hành nghiên cứu định lượng nhằm xây dựng khái niệm và thang đo sơ bộ về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của Sinh viên, nghiên cứu được thực hiện bằng cách phỏng vấn sâu 12 người gồm Cán bộ, Giảng viên và Sinh viên khối Kinh tế - Kỹ thuật ở trường Đại học Hải Dương, thời gian từ 12/8 đến 20/8/2025. Bên cạnh đó, kết hợp với nghiên cứu định lượng nhằm kiểm định lại thang đo được thực hiện qua khảo sát trực tuyến với hơn 300 sinh viên năm đang theo học tại trường (trừ sinh viên K15 - mới nhập học), từ tháng 22/8/2025 đến 08/09/2025. Kết quả nghiên cứu này sẽ làm rõ mức độ hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập (tôn trọng đạo đức học thuật, kiểm chứng thông tin, duy trì tư duy độc lập... Từ đó đề xuất giải pháp, khuyến nghị cho sinh viên, giảng viên và nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, hình thành hành vi sử dụng AI một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong quá trình học tập.

Từ khóa - Chat GPT, giảng dạy, học tập, công cụ, ChatGPT, hành vi sử dụng AI...

I. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi và phát triển nhanh chóng của các công cụ như ChatGPT, Copilot, Elicit, Gemini, DeeSeek ... Đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo, các công cụ đó đã mở ra nhiều cơ hội hỗ trợ sinh viên trong các công việc cận tri thức, nâng cao hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng tự học đã được chỉ ra ở một số nghiên cứu nước ngoài như: Người học cũng có thể sử dụng các công cụ CG-AI như gia sư ảo để hỗ trợ nghiên cứu, viết và phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như tư duy phản biện (Kasneci và cộng sự, 2023; Lin, 2024)... Tuy nhiên, cũng có những quan điểm trái ngược,

cho rằng việc áp dụng AI cũng có những ảnh hưởng tiêu cực như: tăng sự ỷ lại và lười nhác của sinh viên; tri thức không kiểm chứng; thiếu liêm chính trong bài làm; và sự máy móc của AI khiến người học không cảm nhận được cảm xúc và văn hóa như nghiên cứu của Baidoo-Anu & Ansah (2023) đã chỉ trích rằng CG-AI có thể dẫn đến thiên vị trong dữ liệu đào tạo, thiếu sự tương tác của con người, AI gia tăng tình trạng đạo văn trong quá trình học tập (Chan, 2023).

Ở Việt Nam, Chiến lược quốc gia và nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Trên thực tế, AI đang thay đổi cách thức giảng dạy và học tập ở nhiều trường đại học và mang lại nhiều cơ hội trải nghiệm mới cho lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra những tích cực đáng kể từ AI như nghiên cứu của Đinh Thị Mỹ Hạnh và Trần Văn Hưng (2021) cho thấy AI tạo ra các phương pháp dạy và học mới. Nguyễn Duy An (2021) khuyến khích hiểu rõ mối quan hệ giữa con người và AI, thúc đẩy ứng dụng AI. Các công cụ Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) có tiềm năng tác động đáng kể và tích cực đến việc học (Luong Ngọc & Vân An, 2025). Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập đang giúp sinh viên tiếp cận với nhiều nguồn tài liệu phong phú, từ đó mở rộng kiến thức và phát triển khả năng tư duy phản biện. Tuy nhiên, nếu quá phụ thuộc vào công nghệ này, AI có thể mang lại những tác động tiêu cực và tiềm ẩn nhiều rủi ro uy nhiên, sự tiện lợi của AI có thể dẫn đến những nguy hiểm và thảm họa (Nga Nguyễn Thị Thu và cộng sự, 2024). AI cũng đặt ra thách thức về đạo đức, thành kiến thuật toán và nguy cơ dịch chuyển việc làm (Chen, Li và Tang, 2022). Nhận thức của sinh viên về đạo đức học thuật trong sử dụng AI còn chưa rõ ràng, thậm chí có biểu hiện dễ dãi và mâu thuẫn trong việc đánh giá đúng - sai khi để AI thay thế tư duy cá nhân (Axelsen, M., & Bonner, S. (2023)...

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã tập trung vào những tác động tích cực, tác động tiềm ẩn và biện pháp khắc phục để đảm bảo AI trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích

thay vì thay thế vai trò của sinh viên trong học tập. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ mới tiếp cận ở mức độ khái quát mà chưa đi sâu vào bản chất của việc ứng dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên và phát triển một thang đo cụ thể. Vì vậy, đề tài nghiên cứu hiểu biết về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm của sinh viên trong học tập ở khối Kinh tế - Kỹ thuật tại Trường Đại học Hải Dương, từ đó đề xuất các giải pháp giúp sinh viên khai thác và sử dụng AI một cách hiệu quả, hợp lý, đồng thời hạn chế tình trạng lạm dụng AI, góp phần nâng cao năng lực tự học và phát triển toàn diện.

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Các khái niệm liên quan

AI được hiểu là khả năng của hệ thống máy móc trong việc thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ con người như học tập, lập luận, giải quyết vấn đề và ra quyết định (Russell & Norvig, 2016).

Sử dụng AI trong học tập là quá trình sinh viên khai thác các công cụ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (như ChatGPT, Copilot, Elicit... hay các nền tảng học tập thông minh) nhằm hỗ trợ việc tiếp nhận, xử lý và vận dụng tri thức (Trần Hồng Việt, Nguyễn Thu Hiền, 2023).

“Trách nhiệm” được hiểu như nghĩa vụ mà cá nhân hoặc tổ chức phải đảm nhận đối với hành động và hậu quả của chúng. Kant (1785) nhấn mạnh rằng, trách nhiệm không chỉ bao hàm hành động mà còn là sự nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ đạo đức.

Như vậy, việc sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập đòi hỏi người sử dụng AI không chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân trong quá trình học tập mà còn phải cân nhắc tác động của việc sử dụng AI đối với bản thân, bạn bè và giảng viên, bao hàm ý thức sâu sắc về nghĩa vụ, tự chủ và cam kết đối với hậu quả ở các khía cạnh học thuật, xã hội và cá nhân.

2.2. Cơ sở lý thuyết

Mô hình Chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model - TAM) được phát triển bởi Davis (1986; 1989), nhằm giải thích và dự đoán hành vi sử dụng công nghệ của người dùng. TAM cho rằng, việc một cá nhân quyết định chấp nhận và sử dụng một công nghệ mới chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi hai yếu tố tâm lý chính: nhận thức về tính hữu ích (Perceived Usefulness - PU): mức độ mà người dùng tin rằng việc sử dụng công nghệ sẽ nâng cao hiệu quả công việc của họ. Nhận thức về tính dễ sử dụng (Perceived Ease of Use - PEOU): mức độ mà người dùng tin rằng việc sử dụng công nghệ sẽ không đòi hỏi nhiều nỗ lực. Theo mô hình TAM, hai yếu tố này ảnh hưởng đến thái độ (Attitude Toward Use), từ đó dẫn đến ý định hành vi (Behavioral Intention) và cuối cùng là hành vi thực tế (Actual Use).

Trong giáo dục AI không chỉ đóng vai trò hỗ trợ cá nhân hóa việc học mà còn thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, sáng tạo và tự học. Sinh viên của thời đại công nghệ số có mức độ tiếp cận

công nghệ cao, đồng thời cũng đối mặt với thách thức về sự phụ thuộc vào AI, giảm khả năng tư duy phản biện và sáng tạo nếu sử dụng không kiểm soát (Luckin et al., 2016). Như vậy, sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập hiệu quả đòi hỏi sinh viên không chỉ có kỹ năng số mà còn cần năng lực đánh giá thông tin, hiểu rõ giới hạn và đạo đức khi sử dụng công nghệ.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

3.1.1. Phương pháp định tính

Trong nghiên cứu này, tác giả chọn phương pháp phỏng vấn sâu và ghi chép quan sát: để thu thập thông tin từ các đối tượng nghiên cứu: dựa trên việc chọn mẫu có chủ đích, những cán bộ/ giảng viên có kinh nghiệm, sinh viên là đại diện lớp trưởng các khối, cụ thể là 05 giảng viên, 02 cán bộ và 05 sinh viên đã có trải nghiệm ứng dụng AI trong học tập thuộc phạm vi nghiên cứu (Bảng 1) và sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu để rõ hơn sự hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Dữ liệu được thu thập thông qua các bản ghi âm. Đây là phương pháp hiệu quả, giúp tiếp cận trực tiếp đối tượng nghiên cứu, mang lại góc nhìn đa dạng và sâu sắc. Hình thức phỏng vấn 1:1 trực tiếp và trực tuyến qua Zalo được áp dụng để tối ưu hóa quá trình thu thập dữ liệu. Nội dung câu hỏi tập trung vào các trải nghiệm cá nhân với AI, lý do sử dụng, nhận thức đạo đức, lo ngại và đề xuất. Từ đó, tiến hành xây dựng thang đo sơ bộ, phác thảo chi tiết và chính xác hơn các yếu tố cốt lõi của hành vi sử dụng AI trong học tập của sinh viên từ góc nhìn của giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, tác giả cũng tiến hành thu thập dữ liệu thứ cấp từ các nguồn học thuật đáng tin cậy như các bài báo khoa học, sách chuyên khảo có liên quan về hành vi sử dụng AI trong học tập và các thang đo hành vi liên quan. Quá trình phân tích tài liệu được thực hiện qua việc sàng lọc và lựa chọn các nghiên cứu phù hợp dựa trên tiêu chí về nội dung và chất lượng. Cuối cùng, dựa trên sự kết hợp giữa dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, tác giả đã xây dựng bộ thang đo sơ bộ, bao gồm các thành phần cốt lõi phản ánh đầy đủ các khía cạnh của hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Bộ thang đo này sẽ tiếp tục được kiểm định và điều chỉnh trong giai đoạn nghiên cứu định lượng tiếp theo.

BẢNG 1. DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA PHỎNG VẤN

TT	Tên gọi (mã hóa)	Giới tính	Tuổi	Nơi làm việc	Thời gian phỏng vấn
1	A	Nữ	36	Khoa Kinh tế - Quản trị	20'
2	B	Nữ	39	Khoa Kế toán - Tài chính	25'
3	C	Nam	42	Khoa Kỹ thuật & Công nghệ	22'
4	D	Nữ	41	Khoa Ngoại ngữ	27'

5	H	Nữ	44	Khoa Công nghệ thông tin	29
6	K	Nam	47	Phòng Bảo đảm Chất lượng - Thanh tra	30'
7	L	Nam	45	Phòng Khoa học	25'
8	N	Nữ	19	Sinh viên Khoa KTQT	15'
9	M	Nữ	21	Sinh viên Khoa KTTC	20'
10	O	Nam	22	Sinh viên Khoa KT-CN	17'
11	P	Nam	23	Sinh viên Khoa NN	20'
12	Q	Nam	20	Sinh viên Khoa CNTT	16'

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả, 2025

3.1.2. Phương pháp định lượng

Để kiểm định tính phù hợp và độ tin cậy của thang đo, tác giả tiếp tục triển khai nghiên cứu định lượng, với mẫu khảo sát: Nghiên cứu xác định cỡ mẫu tổng (n): tác giả sử dụng công thức Cochran (độ tin cậy 95%, sai số e = 5%, p = 0,5):

$$n_0 = \frac{Z^2 p(1-p)}{e^2} = \frac{1,96^2 \times 0,5 \times 0,5}{0,05^2} \approx 384$$

Thực tế có thể lấy n ≈ 350, để bù hao hụt mẫu. Sau khi kết thúc khảo sát, tác giả tiến hành lọc dữ liệu để loại bỏ các phiếu không hợp lệ, chẳng hạn như phiếu bị thiếu thông tin hoặc có nội dung không đáng tin cậy. Tổng số phiếu phản hồi thu được là 324 phiếu, trong đó có 300 phiếu hợp lệ, đạt tỷ lệ 92,6%. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA). Theo Hair và cộng sự (1998), để đạt được hiệu quả thì kích thước mẫu nên đạt mức tối thiểu gấp 5 lần tổng số biến quan sát. Nghiên cứu đưa ra 8 câu hỏi tương ứng với 8 biến quan sát. Do đó, tổng số mẫu tối thiểu cần cho bài nghiên cứu là 8*5= 40 mẫu quan sát. Như vậy, mẫu nghiên cứu của nhóm là 300 đã đảm bảo về độ phù hợp, tính đa dạng và phong phú, đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu.

- Phương pháp chọn mẫu: đầu tiên, nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp chọn mẫu phân tầng theo giới tính, ngành học, năm học và loại hình đào tạo (thông qua Giáo viên chủ nhiệm và Cán sự các lớp). Sau đó chọn mẫu theo phương pháp phi xác suất theo Nguyễn Đình Thọ (2012). Trong phương pháp này, tiếp cận với các phần tử mẫu được thực hiện bằng cách chọn mẫu thuận tiện, bất kì sinh viên nào thuộc 05 Khoa khối Kinh tế - Kỹ thuật đang theo học từ năm thứ 2 của trường Đại học Hải Dương và đồng ý tham gia khảo sát đều có cơ hội được chọn vào mẫu (Bảng 2). Kết hợp với sử dụng phương pháp thống kê toán học bằng phần mềm SPSS để phân tích các chỉ số thống kê như tần số, tỉ lệ, giá trị trung bình (X̄), độ lệch chuẩn (ĐLC).

- Thang đánh giá: Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát

bằng bảng hỏi trực tiếp và trực tuyến. Tất cả các mục đều được đánh giá theo thang đo Likert 5 điểm (1 = rất không đồng ý, 5 = rất đồng ý). Lời mời tham gia khảo sát được gửi đến sinh viên các lớp thông qua kênh Zalo, và fanpage. Quá trình khảo sát diễn ra từ 20/8/2024 đến 05/09/2024.

BẢNG 2. CƠ CẤU MẪU KHẢO SÁT

TT	Đặc điểm	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	35,67%
		Nữ	64,33%
2	Năm học	Năm 2	36,33%
		Năm 3	34,00%
		Năm 4	29,67%
3	Ngành học	Sinh viên Khoa Kinh tế - Quản trị	17,00%
		Sinh viên Khoa Kế toán - Tài chính	37,67%
		Sinh viên Khoa Ngoại ngữ	19,33%
		Sinh viên Khoa Kỹ thuật & Công nghệ	8,33%
		Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin	17,67%
4	Loại hình đào tạo	Chính quy	73,00%
		Vừa học vừa làm	27,00%

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả, 2025

3.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

3.2.1. Nghiên cứu định tính

Dữ liệu từ phỏng vấn sâu được xử lý theo phương pháp Gioia (Gioia, Corley & Hamilton, 2013). Trước tiên, các bản ghi âm được chuyển thành văn bản, đồng thời loại bỏ thông tin không liên quan để tập trung vào nội dung cốt lõi. Tiếp theo, tác giả tiến hành mã hóa dữ liệu theo hai cấp độ: mã bậc 1 đại diện cho các chủ đề cụ thể, sau đó tổng hợp thành mã bậc 2 mang tính khái quát cao hơn. Quá trình này giúp xác định các yếu tố cốt lõi của hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên. Ngoài sử dụng dữ liệu từ phỏng vấn, tác giả còn kết hợp với các dữ liệu từ các nghiên cứu trước đây. Các kết quả định tính thu thập từ phỏng vấn được hiệu chỉnh qua tham vấn với các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ (Giảng viên Khoa công nghệ thông tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ), nhằm đảm bảo tính hợp lệ về nội dung và khả năng đo lường thực tiễn. Sau đó, được đối chiếu và so sánh với các thang đo và khái niệm đã có trong các nghiên cứu trước đó, nhằm đảm bảo tính khoa học và phù hợp với bối cảnh nghiên cứu.

3.2.2. Nghiên cứu định lượng

- Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS và tiến hành phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm kiểm định cấu trúc thang đo và đánh giá mức độ phù hợp của các biến quan sát trong đo lường hành vi sử dụng AI có trách nhiệm của sinh viên trong học tập. Tính phù hợp của dữ liệu được kiểm tra thông qua kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin (KMO) và Bartlett. Tiếp đó, phân tích thành phần chính (PCA)

được áp dụng để trích xuất các nhân tố chính. Mỗi thành phần chính đại diện cho một hướng biến thiên lớn nhất trong dữ liệu, giúp làm rõ các mối quan hệ tiềm ẩn và giảm số lượng biến cần phân tích. Việc xác định số lượng thành phần chính được thực hiện dựa trên tiêu chí tổng phương sai tích lũy. Khi tổng phương sai tích lũy không thay đổi đáng kể sau một số thành phần chính, các thành phần còn lại có thể được loại bỏ. Cuối cùng, ma trận xoay được sử dụng để xác định và nhóm các biến quan sát có hệ số tải cao trên cùng một nhân tố, từ đó làm rõ các khái niệm tiềm ẩn và hỗ trợ xây dựng thang đo hiệu quả.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Kết quả nghiên cứu định tính

Thông qua phỏng vấn sâu và phân tích định tính về lý do sinh viên sử dụng AI chủ yếu do về lợi ích của AI mang lại như: giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các kiến thức; kết hợp phương pháp truyền thống và công nghệ hiện đại cải thiện một số những khó khăn khi sinh viên tìm những tài liệu hoặc link tra cứu; giúp tìm ý tưởng và gợi ý để việc suy nghĩ câu trả lời được nâng đỡ hơn; hỗ trợ những vấn đề khó; khả năng tổng hợp và tóm tắt; truy cập kho dữ liệu của thế giới với tốc độ nhanh hơn chính xác hơn; tăng khả năng học tập, gia tăng tốc độ làm bài, tiết kiệm thời gian; các bạn sinh viên còn cho biết thêm:

Sinh viên Q, Khoa Công nghệ thông tin cho biết “em nghĩ là AI giúp sinh viên tiết kiệm thời gian hơn, tăng tính sáng tạo trong công việc cũng như học tập, ví dụ em thường sử dụng AI (cụ thể là phần mềm ChatGPT) để tra cứu thông tin, làm bài tập và viết báo cáo môn học, để dịch ngôn ngữ (tiếng anh), công cụ này đã giúp mình tiết kiệm rất nhiều thời gian và công sức”. Tuy nhiên, cũng có nhiều ý kiến trái chiều cho rằng, sử dụng AI để làm bài tập khi bị gọi lên bảng, gọi trả lời gấp, làm bài kiểm tra, làm bài tiểu luận; cán bộ coi thi còn cho biết thêm (Giảng viên E cho rằng: “Việc sinh viên quá phụ thuộc vào AI có thể nảy sinh những vấn đề về đạo đức như gian lận trong học tập, thi cử. Khi đi kiểm tra thấy một số bạn dùng AI để hoàn thành bài tập và đạt điểm rất cao, trong khi những bạn tự làm lại gặp khó khăn. Nếu không có biện pháp kiểm soát, điều này sẽ làm suy giảm chất lượng giáo dục và gây mất công bằng trong việc đánh giá kết quả học tập”)

Sau đó, tác giả tập trung khai thác vào những hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập thông qua hành động, thái độ và ý thức của cá nhân trong quá trình sử dụng AI, đảm bảo tính trung thực, hỗ trợ học tập và không gian lận. Qua quá trình phỏng vấn sâu đã có một số ý kiến chi tiết về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập như sau:

Anh C cho rằng: “Hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập không chỉ đơn thuần là tìm kiếm kiến thức giải thích khái niệm khó, hoặc kiểm tra lại bài làm mà còn là cách thể hiện sự tôn trọng đối với bản thân, bạn bè và giảng viên như không dùng AI viết hộ toàn bộ bài tập”. Chị giải thích “vì AI nhiều khi trả lời sai, được kiểm chứng qua

tài liệu chính thống hoặc giáo trình trước khi nộp bài dẫn đến kết quả kém”.

Chị H cho rằng: “Sinh viên thường dùng ChatGPT trong quá trình tìm hiểu thông tin, khái niệm, hướng dẫn làm bài tập trên lớp, bài tập về nhà.... Theo chị, sử dụng AI có trách nhiệm là không copy nguyên văn câu trả lời của AI để nộp bài, mà cần trích dẫn, diễn giải lại bằng ngôn ngữ của mình, tránh đạo văn. Mặt khác, các bạn Sinh viên cần biết điểm dừng, không lạm dụng ChatGPT để khỏi mất khả năng tư duy, viết lách hay sáng tạo của bản thân”.

Chị D cho hay: “Sinh viên sử dụng AI có trách nhiệm là quá trình chủ động và có kế hoạch trong học tập với mục tiêu cá nhân. Sinh viên sử dụng AI có trách nhiệm cũng có nghĩa là biết cách đặt câu hỏi đúng, sử dụng AI hiệu quả để học sâu hơn thay vì dùng sai cách mà làm giảm khả năng tư duy độc lập của sinh viên, dẫn đến việc phụ thuộc vào AI, từ đó sẽ dẫn đến hiểu biết không đủ, thiếu kỹ năng đánh giá thông tin.”

Anh L cho ý kiến: “Hành vi sử dụng AI có trách nhiệm là sinh viên cần chủ động sử dụng AI như hỗ trợ tìm kiếm tài liệu, hướng dẫn làm bài tập, xây dựng khung sườn đề sau đó bổ sung những khoảng chi tiết còn thiếu sót chứ AI không thể nào thay thế hoàn toàn tư duy con người. Bên cạnh đó, các bạn không được sao chép nguyên văn hoặc để AI làm hộ toàn bộ bài tập, tiểu luận, bài kiểm tra vì không đúng quy định của trường/lớp và là hành vi đạo đức “coi thường - lừa dối” giảng viên, thể hiện thái độ tôn trọng bản thân với bạn bè, thầy cô và kết quả học tập trong quá trình sử dụng AI, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh cá nhân, và kết quả thấp do không thể tin tưởng tuyệt đối vào kết quả AI hoặc bị phạt do vi phạm quy chế.

Sinh viên N, năm hai Khoa Quản trị Kinh doanh cho biết: “Theo em thì hành vi sử dụng AI có trách nhiệm là sử dụng AI chủ động, biết cách đặt câu hỏi đúng, đồng thời cũng tìm kiếm giáo trình, bài giảng để kiểm tra lại thông tin mà AI đưa ra, chứ không phải nhờ AI làm thay bài cho vì kết quả AI mang lại có thể thiếu chính xác. Ví dụ Chat GPT có khả năng trả lời các câu hỏi, tuy nhiên, đôi khi Chat GPT có thể đưa ra các câu trả lời không chính xác hoặc không đầy đủ, có thể dẫn đến sự nhầm lẫn hay hiểu nhầm thông tin. Do đó, phải cẩn trọng trong việc đánh giá độ chính xác của câu trả lời được đưa ra bởi Chat GPT.”

Sinh viên P, năm ba Khoa Ngoại Ngữ cho biết: “Theo em thì hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập là không dùng AI để đối phó làm bài tập, làm kiểm tra, tiểu luận kết thúc môn, điều này không chỉ làm khó giảng viên khi chấm bài, mà còn làm cho các bạn lười, phụ thuộc vào AI, đồng thời ảnh hưởng đến kết quả học tập”.

Tác giả kết luận rằng: “Hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập là quá trình sử dụng AI một cách có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng, giữ vững khả năng tư duy độc lập và sáng tạo, không chỉ tìm kiếm kiến thức cho học tập mà còn thể hiện sự trung thực, chịu trách nhiệm, tôn trọng học thuật, giảng viên, bạn bè và môi trường

học tập”. Tức là sinh viên cần chủ động sử dụng AI, có mục đích rõ ràng, luôn luôn diễn đạt lại theo kiến thức của bản thân, kết hợp giữa đạo đức học thuật, kỹ năng đánh giá thông tin, khả năng tư duy độc lập và thái độ học tập chủ động, đảm bảo AI là một công cụ hỗ trợ thông minh, chứ không phải là “người thay thế” trong quá trình học tập của mình.

Kết thúc quá trình phỏng vấn sâu, tác giả sẽ về nghe lại phần ghi âm, kết hợp với những thông tin đã được ghi chú ra giấy, tổng hợp những nội dung, thông tin phục vụ đề tài nghiên cứu. Từng ý trả lời sẽ được gạch đầu dòng rõ ràng, được đánh dấu, sau đó sắp xếp các ý trả lời đó thành từng nhóm nhỏ khác nhau liên quan đến các tiêu mục khác nhau, chẳng hạn như thông tin liên quan đến tôn trọng đạo đức học thuật, kiểm chứng và đánh giá thông tin ... Kết quả nghiên cứu định tính rút ra 05 yếu tố chính để đánh giá thực trạng hiểu biết về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên như sau: (01) Mục đích sử dụng AI; (02) Kiểm chứng thông tin; (03) Tôn trọng học thuật; (05) Phát triển bản thân (bảng 3) như sau:

BẢNG 3. THANG ĐO SƠ BỘ

STT	Khía cạnh	Tên biến	Ký hiệu biến
1	Trách nhiệm trong mục đích sử dụng AI	Mục đích sử dụng AI chủ động, mục tiêu rõ ràng	TNMD1
2		Mục đích sử dụng AI để hỗ trợ, nâng cao kiến thức và kỹ năng bản thân	TNMD2
3	Trách nhiệm trong kiểm chứng thông tin	Luôn có sự so sánh, kiểm chứng, đánh giá thông tin, so sánh với giáo trình, tài liệu chính thống	TNKC1
4		Giữ vững khả năng tư duy độc lập khi sử dụng AI thay vì dung AI như công cụ thay thế tư duy	TNKC2
5	Trách nhiệm trong tôn trọng học thuật	Tôn trọng đạo đức học thuật, hiểu và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của mình	TNHT1
6		Hiểu rõ hành vi lạm dụng AI thay thế tư duy là không trung thực, vi phạm quy chế, học thuật	TNHT2
7	Trách nhiệm trong phát triển bản thân	Hiểu và ý thức rõ hành vi lạm dụng AI có thể khiến bản thân giảm dần khả năng tư duy độc lập	TNBT1
8		Tôn trọng Thầy/ cô, bạn bè và môi trường học tập, không sử dụng AI để gian lận trong học tập	TNBT2

Nguồn: Kết quả tổng hợp của tác giả, 2025

4.2. Kết quả nghiên cứu định lượng

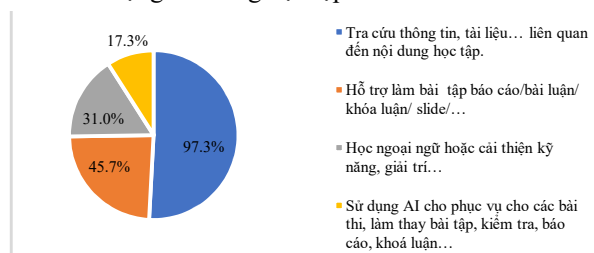
Dựa trên kết quả nghiên cứu định tính, tác giả đã

phác thảo Phiếu khảo sát (Phụ lục 1) để các cán bộ, giảng viên và sinh viên suy nghĩ, nêu ý kiến chỉnh sửa bổ sung các biến còn thiếu trong thang đo sơ bộ được xây dựng từ kết quả nghiên cứu định tính (bảng 3). Cách tiếp cận này giúp thang đo vừa đảm bảo tính học thuật, vừa phản ánh thực tiễn đánh giá hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập.

4.2.1. Kết quả đánh giá thực trạng sử dụng AI

Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng sử dụng AI của SV khối ngành Kinh tế - Kỹ thuật tham gia khảo sát cho thấy 99,2% sinh viên được hỏi có sử dụng AI phục vụ cho mục đích học tập. Trong đó, tỷ lệ các bạn sinh viên thường xuyên sử dụng AI chiếm ưu thế vượt trội, chiếm 52,3%, sau đó đến thỉnh thoảng sử dụng chiếm 30,7%, Tỷ lệ ít khi sử dụng không đáng kể, chiếm 14,3% và cuối cùng là rất ít sinh viên là chưa dùng bao giờ, chiếm 2,7%. Có thể thấy, AI đã trở thành công cụ phổ biến rộng rãi của sinh viên.

Mục đích sử dụng AI của sinh viên trong học tập: Đa số sinh viên đều sử dụng AI nhằm mục đích: Tra cứu tài liệu, làm bài tập về các chủ đề học tập chiếm 97,3%. Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh sử dụng AI để hỗ trợ làm bài tập báo cáo/bài luận/ khóa luận/ slide/... cao, chiếm 45,7%. Tiếp theo là sử dụng AI để học ngoại ngữ hoặc cải thiện kỹ năng, giải trí... cũng tương đối cao, chiếm 31%. Điều này, một lần nữa nhấn mạnh lợi ích rất to lớn của AI trong giáo dục, khi phỏng vấn sâu, các bạn sinh viên đều cho rằng AI giúp họ tiết kiệm thời gian tìm kiếm, không bị ngại khi hỏi AI... Tuy nhiên, một tỷ lệ không nhỏ, sinh viên sử dụng AI nhằm làm hộ các bài thi, bài tập kiểm tra, báo cáo... để nộp, chiếm 17,3%. Điều này cho thấy mặt tiêu cực và hạn chế khi sử dụng AI trong học tập của sinh viên.

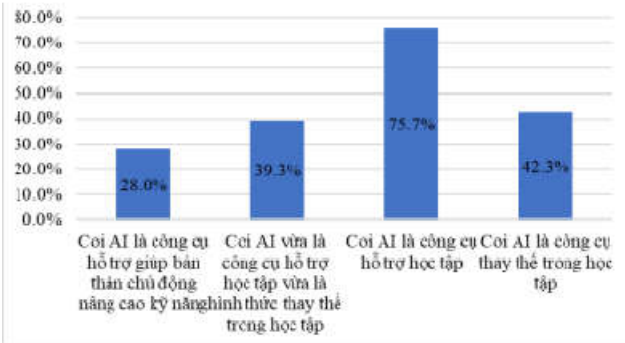


Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2025

Hình 1. Biểu đồ mục đích sử dụng AI của sinh viên

Tiếp theo, thái độ của sinh viên khi sử dụng AI: chỉ một bộ phận tương đối nhỏ cho rằng AI giúp bản thân chủ động nâng cao kỹ năng viết và nghiên cứu của mình (hỗ trợ viết báo cáo môn học, tiểu luận) chiếm 28%. Còn lại đa số sinh viên đều coi AI là công cụ hỗ trợ học tập, tra cứu tài liệu, làm bài tập về các chủ đề học tập, chiếm 75,7%; Trong đó, một tỷ lệ cao sinh viên coi AI là hình thức thay thế tư duy, chiếm 42,3% (Coi AI là công cụ thay thế), và chỉ chiếm 39,3% tỷ lệ sinh viên coi AI vừa là công cụ hỗ trợ học tập vừa là hình thức thay thế tư duy. Đặc biệt khi được hỏi về mức độ phụ thuộc vào AI của sinh viên thu được đa số các câu trả lời không đồng nhất, tỷ lệ

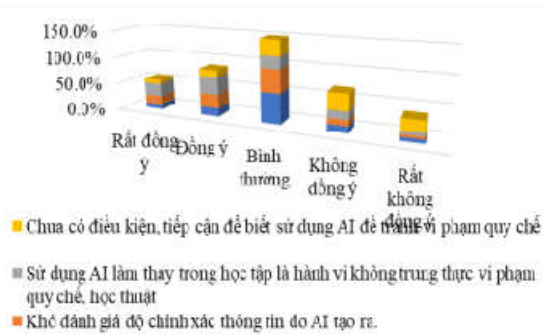
khẳng định không cảm thấy “Không lệ thuộc vào AI” vẫn chiếm phần lớn (32%); Ít phụ thuộc chiếm 18%, Bình thường chiếm 32%; Phụ thuộc chiếm 12,3% và Rất phụ thuộc chiếm 9,7% (phụ thuộc vào AI). Đây là con số “**báo động**” khi đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập.



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2025

Hình 2. Sơ đồ thái độ của sinh viên khi sử dụng AI

Đánh giá về độ tin cậy từ kết quả sử dụng AI: Đa số sinh viên lo ngại ở khía cạnh độ chính xác thông tin do AI tạo ra (87,7%); trong khi đó tỷ lệ lo ngại về vi phạm quy chế học thuật chỉ chiếm 74,7%. Đặc biệt, câu trả lời đánh giá hành vi “Sử dụng AI làm thay trong học tập là hành vi không trung thực, vi phạm quy chế học thuật” thì chỉ có 42,7% chắc chắn rằng đây là không trung thực, gần 60% còn lại cho rằng, việc để AI viết bài thay là có là trung thực hay không trung thực còn tùy vào tình huống để có thể coi AI đang hỗ trợ hay làm thay. Kết quả này cho thấy, mức độ nhận thức về đạo đức học thuật của sinh viên còn phân tán và khá là đáng báo động; Một tỷ lệ nhỏ, các bạn sinh viên lo ngại về mất tư duy độc lập ở mức 36,3%. Về khía cạnh “Chưa có điều kiện, tiếp cận để biết sử dụng AI để tránh vi phạm quy chế” chiếm 44,3%, cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa được trang bị đầy đủ quy định, đây là một yếu tố cần được cải thiện trong chính sách quản lý và đào tạo.



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2025

Hình 3. Sơ đồ đánh giá nhận thức của sinh viên về sự trung thực trong học thuật khi sử dụng AI

Đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm thông qua kết quả khảo sát 05 nhóm chính (bảng 4) như sau:

BẢNG 4. ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN VỀ HÀNH VI SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP

Nhóm hành vi (tiêu chí)	Mean	SD	% Đồng ý (4+5)
1.Trách nhiệm trong mục đích sử dụng AI	3.95	0.82	72,3%
2. Trách nhiệm trong kiểm chứng thông tin	4.22	0.78	81,49%
3. Trách nhiệm tôn trọng học thuật, giảng viên, bạn bè và môi trường học tập	4.18	0.79	80,07%
4. Trách nhiệm đối với bản thân	4.05	0.85	76,12%

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả, 2025

Kết quả cho thấy, tất cả 4 nhóm hành vi đều có Mean > 3,9, như vậy được sinh viên đã có hiểu cơ bản và đánh giá là quan trọng. Đặc biệt, “Trách nhiệm trong kiểm chứng thông tin” và “Trách nhiệm tôn trọng học thuật, giảng viên, bạn bè và môi trường học tập” nổi bật hơn, khẳng định đây là hai trụ cột chính trong việc sử dụng AI có trách nhiệm.

Qua kết quả khảo sát có thể thấy, AI đã trở thành công cụ phổ biến rộng rãi trong giới sinh viên khối Kinh tế - Kỹ thuật nói riêng và tại trường đại học Hải Dương nói chung. Tuy nhiên, các bạn sinh viên đang sử dụng AI gần như là tự phát, chưa hiểu cách khai thác và sử dụng cũng như ý thức rõ ràng về đạo đức học thuật khi sử dụng AI.

4.2.2. Kiểm định KMO, Bartlett và phân tích thành phần chính (PCA)

Kiểm định KMO và Bartlett: để đánh giá tính phù hợp của dữ liệu cho phân tích nhân tố.

BẢNG 5. KIỂM ĐỊNH KMO VÀ BARTLETT

Kiểm định KMO		Kết quả
Kiểm định Bartlett	Hệ số Chi-Square	0,944
	Bậc tự do	253
	Ý nghĩa thống kê	0,000

Nguồn: Tính toán của tác giả, 2025

Kết quả KMO đạt 0,944 cho thấy mức độ phù hợp rất cao, trong khi kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$) khẳng định dữ liệu thích hợp để khám phá các cấu trúc tiềm ẩn. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng khi cho thấy thang đo được thiết kế có cấu trúc rõ ràng và đáng tin cậy, giúp xác định các yếu tố then chốt của hành vi sử dụng AI có trách nhiệm. Cụ thể, các biến quan sát thuộc các khía cạnh như “Trách nhiệm trong mục đích sử dụng AI; Trách nhiệm trong kiểm chứng thông tin; Trách nhiệm tôn trọng học thuật, giảng viên, bạn bè và môi trường học tập; Trách nhiệm đối với bản thân”, khẳng định vai trò quan trọng của từng hành vi trong quá trình sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Điều này hỗ trợ việc xây dựng các mô hình dự báo, từ đó đưa ra khuyến nghị cho nhà trường, giảng viên trong việc đưa AI vào giáo dục, đồng thời giúp sinh viên điều chỉnh hành vi để

biết khai thác và sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập, từ đó đạt kết quả cao.

Phân tích thành phần chính (PCA): được trình bày qua bảng 5. Kết quả chỉ ra rằng, tổng phương sai tích lũy đạt mức tối ưu ở 2 thành phần chính. Điều này được thể hiện rõ qua điểm gãy (scree plot), nơi tổng phương sai tích lũy bắt đầu ổn định sau thành phần thứ hai. Do đó, có thể giả định rằng bộ dữ liệu ban đầu với 8 biến có thể được giải thích hiệu quả thông qua hai nhóm nhân tố chính. Hai thành phần này giải thích được 63,609% sự biến thiên trong tổng số quan sát ban đầu, trong đó thành phần thứ nhất giải thích 38,458% và thành phần thứ hai giải thích 25,035%. Điều này giúp giảm độ phức tạp của mô hình và tập trung phân tích vào các yếu tố quan trọng nhất. Ngoài ra, dựa vào giá trị riêng lớn hơn 1, hai thành phần chính này là lựa chọn hợp lý để phân tích các biến. Đây là cơ sở để rút gọn dữ liệu và xây dựng mô hình phù hợp.

BẢNG 6. TỔNG PHƯƠNG SAI TRÍCH

Nhân tố	Tổng phương sai ban đầu			Tổng phương sai sau khi xoay ma trận		
	Giá trị Riêng	Tỉ lệ phần trăm phương sai (%)	Tỷ lệ phần trăm tích lũy (%)	Giá trị riêng phương sai (%)	Tỉ lệ (%)	Tỷ lệ phần trăm tích lũy (%)
1	12,374	56,177	58,122	8,902	38,458	25,035
2	1,563	7,116	63,609	5,673	25,035	63,907

Nguồn: Tính toán của tác giả, 2025

Ma trận xoay của các biến quan sát: Ma trận xoay trong phân tích EFA (Exploratory Factor Analysis) thể hiện mối quan hệ giữa các biến quan sát và các nhân tố thông qua hệ số tải (factor loadings). Hệ số tải càng cao (gần 1), biến quan sát càng liên kết chặt chẽ với nhân tố, trong khi giá trị thấp (gần 0) cho thấy ít liên quan. Dấu của hệ số tải ít quan trọng trong EFA. Ma trận này giúp nhóm các biến quan sát có hệ số tải cao trên cùng một nhân tố, phản ánh các khái niệm tiềm ẩn. Ví dụ, nếu các biến TNHT2, TNMD2, TNKC2 có hệ số tải cao trên cùng một nhân tố, chúng có thể đại diện cho các yếu tố trách nhiệm “Tôn trọng Thầy/ cô, bạn bè và môi trường học tập, không sử dụng AI để gian lận trong học tập, Mục đích sử dụng AI để hỗ trợ, nâng cao kiến thức và kỹ năng bản thân và Giữ vững khả năng tư duy độc lập khi sử dụng AI thay vì dung AI như công cụ thay thế tư duy”, giúp giảm số lượng biến và xây dựng thang đo hiệu quả. Để đảm bảo ý nghĩa thống kê, chỉ những biến có hệ số tải > 0,5 mới được giữ lại. Kết quả phân tích từ ma trận xoay cũng giúp đặt tên cho các nhân tố dựa trên ý nghĩa của nhóm biến trong mỗi thành phần. Đây là bước quan trọng trong việc hiểu cấu trúc dữ liệu và xây dựng mô hình nghiên cứu hiệu quả về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm của sinh viên.

BẢNG 7. MA TRẬN XOAY CỦA CÁC QUAN SÁT

Nhân tố	Nhóm 1	Nhóm 2
TNMD1	0,771	
TNKC1	0,732	
TNHT1	0,573	
TNBT1	0,516	
TNHT2		0,784
TNMD2		0,779
TNKC2		0,762
TNBT2		0,608

Nguồn: Tính toán của tác giả

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) đã chia bộ dữ liệu thành hai nhóm chính, mỗi nhóm thể hiện trách nhiệm khác nhau về hành vi sử dụng AI trong học tập của sinh viên.

BẢNG 8. THANG ĐO CUỐI VỀ HÀNH VI SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Nhóm	Khía cạnh	Nhân tố
Nhóm 1	Trách nhiệm trong mục đích sử dụng AI và kết quả học tập	TNMD1; TNKC1; TNHT1; TNBT1
Nhóm 2	Trách nhiệm với bản thân	TNHT2, TNMD2; TNKC2; TNBT2

Nguồn: Tính toán của tác giả, 2025

V. THẢO LUẬN KẾT QUẢ

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp kết hợp định tính và định lượng nhằm làm rõ bản chất hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập và kiểm định thang đo. Kết quả nghiên cứu định tính từ phỏng vấn sâu cho thấy hành vi này không chỉ giới hạn ở lợi ích từ việc sử dụng AI trong học tập, mà còn phản ánh sự tôn trọng, chủ động và cam kết của sinh viên đối với kết quả học tập. Dựa trên kết quả nghiên cứu định tính, nhóm tác giả đã xác định 04 khía cạnh chính của hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Những phát hiện này đã giúp xây dựng thang đo về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Kết quả này nhấn mạnh rằng sinh viên sử dụng AI có trách nhiệm không chỉ tập trung vào “Kiểm chứng và đánh giá thông tin” mà còn có ý thức “Tôn trọng học thuật, tôn trọng giảng viên, bạn bè và môi trường học tập”.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu định lượng đã kiểm định thành công tính hợp lệ và độ tin cậy của thang đo, đồng thời xác định rõ mối quan hệ giữa các biến đo lường. Việc kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin (KMO = 0,944) và Bartlett’s Test of Sphericity ($p < 0,001$) cho thấy dữ liệu có chất lượng cao, có sự liên kết chặt chẽ giữa các biến và phù hợp để phân tích nhân tố. Điều này chứng minh rằng, hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên là một khái niệm có thể đo lường và phân tích một cách đáng

tin cậy. Bên cạnh đó, kết quả phân tích thành phần chính (PCA) cho thấy, hai nhân tố chính có thể giải thích hơn 63% sự biến thiên trong hành vi hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên, khẳng định rằng mô hình đo lường có tính giải thích cao và phù hợp với thực tiễn. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) tiếp tục xác nhận hai nhóm nhân tố chính với mức tải nhân tố cao, phản ánh sự liên kết chặt chẽ giữa các hành vi trong từng nhóm. Nhóm thứ nhất, trách nhiệm trong quá trình sử dụng AI chủ động, mục tiêu rõ ràng (0,771); Luôn có sự so sánh, kiểm chứng, đánh giá thông tin, so sánh với giáo trình, tài liệu chính thống (0,732)... Những hành vi này cho thấy sinh viên sử dụng AI có trách nhiệm không chỉ cần đáp ứng cầu cách thức tìm kiếm thông tin mà còn phải thể hiện cam kết thông qua sự kiểm chứng tính chính xác của thông tin, tôn trọng học thuật. Trong khi đó, nhóm thứ hai, trách nhiệm của bản thân và giảng viên, bạn bè thông qua các nhóm “Mục đích sử dụng AI để hỗ trợ, nâng cao kiến thức và kỹ năng bản thân (0,784), Tôn trọng Thầy/ cô, bạn bè và môi trường học tập, không sử dụng AI để gian lận trong học tập (0,779). Kết quả này nhấn mạnh rằng sinh viên có trách nhiệm không chỉ tập trung vào lợi ích sử dụng AI mang lại mà còn có ý thức nâng cao kỹ năng bản thân và tôn trọng kết quả học tập dài hạn.

Tóm lại, nghiên cứu đã khẳng định rằng hành vi sử dụng AI có trách nhiệm của sinh viên là một tập hợp các hành vi có thể đo lường, có cấu trúc rõ ràng và có mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố. Việc xác định 04 nhóm nhân tố chính không chỉ giúp định nghĩa cụ thể hơn về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập mà còn giúp sinh viên hiểu rõ những hành vi cần ưu tiên để biết cách sử dụng AI hiệu quả, tiết kiệm nhiều thời gian và công sức, chủ động để tránh tình trạng phụ thuộc vào AI, giảm khả năng tư duy độc lập, chỉ hiểu trên bề mặt, thiếu kỹ năng đánh giá thông tin... Đồng thời, kết quả này cũng có giá trị thực tiễn quan trọng đối với nhà trường, giảng viên, giúp họ nhận diện và khuyến khích những hành vi tích cực trong quá trình sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập của sinh viên để đạt kết quả học tập và học tốt nhất.

VI. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên đã nhận thức được mức độ quan trọng của việc sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập nhưng vẫn tồn tại nguy cơ lạm dụng, vi phạm đạo đức học thuật và suy giảm tư duy độc lập. Việc sử dụng AI trong giáo dục nói chung và ở Đại học Hải Dương nói riêng còn khá mới mẻ và chưa được chấp nhận rộng rãi. Tuy nhiên, việc phát triển các ứng dụng AI đòi hỏi sự đầu tư nghiên cứu và phát triển, cùng với việc đào tạo giảng viên và sinh viên để sử dụng công nghệ này một cách hiệu quả để đảm bảo tính độc lập và độ tin cậy của thông tin đưa

ra. Vì vậy, để tăng cường hành vi sử dụng AI có trách nhiệm và hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên và sinh viên.

Nhà trường cần:

- Tổ chức các hội thảo chuyên sâu về ứng dụng AI cho cả giảng viên và sinh viên, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và thái độ khi sử dụng AI.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm cho sinh viên.

- Tích hợp AI vào chương trình học, ví dụ như Đại học Quốc gia Hà Nội đã chủ động xây dựng học phần “Nhập môn công nghệ nghệ thuật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo” cho sinh viên từ khóa 2025.

- Xây dựng hướng dẫn sử dụng cảm nang sử dụng AI, hệ thống phản hồi, báo cáo vi phạm, và nền tảng nền tảng phân tích dịch vụ mở, dự báo tập học đang thử nghiệm..., kiểm tra định kỳ, ít nhất 60% người dùng thường xuyên xuyên tra cứu cảm nang trong học kỳ đầu tiên hoặc đầu năm học.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy chế (tối thiểu 1 lần/ đầu kỳ học) hoặc tuyên truyền thông qua giảng dạy, thi kết thúc các học phần... nhằm đảm bảo AI được sử dụng một cách hiệu quả, có trách nhiệm và công bằng, minh bạch...

Giảng viên cần:

- Tích cực tham gia hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn sử dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy để nâng cao trình độ và khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng nền tảng AI tiên tiến vào giảng dạy. Đồng thời, có kiến thức và kỹ năng cần thiết để hướng dẫn sinh viên có thể sử dụng AI hiệu quả, đồng thời đảm bảo tính độc lập và độ tin cậy của thông tin từ AI thông qua học phần mình giảng dạy.

- Đưa ra các hoạt động, bài tập, dự án đòi hỏi các kỹ năng phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và khuyến khích sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế. Có các phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khách quan và phản ánh đúng năng lực của sinh viên.

Sinh viên cần:

- Được đào tạo để có thể xác định rõ mục tiêu, đạo đức học thuật, 100% sinh viên phải nắm rõ quy chế nhà trường về sử dụng AI,

- Xác định rõ mục đích và có thái độ trung thực, chủ động về hành vi sử dụng AI... cẩn trọng trong việc đánh giá độ chính xác của nội dung do AI tạo ra.

- Tránh việc lạm dụng AI, có xu hướng lười học và phụ thuộc vào công nghệ này, điều này không phải là vấn đề của AI mà là tư duy và hành vi của sinh viên. AI chỉ là một công cụ hỗ trợ học tập, giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và nỗ lực tìm kiếm thông tin, tài liệu học tập. Vì vậy, sinh viên vẫn cần phải giữ tư duy độc lập, suy luận và áp dụng kiến thức vào thực tế.

Các giải pháp này phù hợp với xu hướng quản lý AI trong giáo dục, đặc biệt Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị (Nghị quyết 71) về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo định hướng chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) là một trong 8 nhiệm vụ, giải pháp. Trong bối cảnh AI đang tái định hình phương thức học tập và quản lý, ngành Giáo dục nói chung, Trường Đại học Hải Dương nói riêng, cần tận dụng thời điểm lịch sử này để chuyển mình mạnh mẽ.

VII. HẠN CHẾ CỦA ĐỀ VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

Nghiên cứu đã góp phần làm rõ mức độ hiểu biết của sinh viên về hành vi sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Từ đó đề xuất giải pháp, khuyến nghị cho sinh viên, giảng viên và nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, hình thành hành vi sử dụng AI một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong quá trình học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục trong tương lai. Thứ nhất, trong nghiên cứu định tính, số lượng mẫu khảo sát chỉ gồm 12 người, chưa đủ phản ánh sự đa dạng của mẫu ở các khoa chuyên môn và phạm vi các trường đại học tại các khu vực địa lý khác nhau. Mẫu nhỏ làm giảm tính đại diện và khả năng tổng quát hóa kết quả nghiên cứu, dù các thông tin thu thập được đã mang lại nhiều góc nhìn sâu sắc. Thứ hai, nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng thang đo, chưa kiểm định sâu về độ tin cậy và giá trị dự đoán của thang đo trong các bối cảnh khác nhau theo các trường, các vùng miền... Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể phát triển và kết hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng, đồng thời tăng cường kích thước và tính đa dạng của mẫu sẽ giúp mang lại cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Axelsen, M., & Bonner, S. (2023, February 9). We don't teach students to use a slide rule in a world of calculators. *Times Higher Education*. <https://www.timeshighereducation.com/campus/we-dont-teach-students-use-slide-rule-world-calculators>
- [2] Baidoo-Anu, D., & Ansah, L. O. (2023). Education in the era of generative artificial intelligence (AI): Understanding the potential benefits of ChatGPT in promoting teaching and learning. *Journal of AI*, 7(1), 52-62. <https://doi.org/10.61969/jai.133750>.
- [3] Chan, C. Y. (2023). A comprehensive AI policy education framework for university teaching and learning. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1), 38. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00408-3>
- [4] Chen, N., Li, Z. and Tang, B. (2022). Can digital skills protect against job displacement risk caused by artificial intelligence? Empirical evidence from 701 detailed occupations. *PLoS One*, 17(11), Article e0277280 <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0277280>.
- [5] Davis, FD (1989). Nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về tính dễ sử dụng và sự chấp nhận của người dùng đối với công nghệ thông tin. *MIS Quarterly*, (3), 319-340.
- [6] Kant, I. (1785). *Groundwork of the metaphysics of morals*. Cambridge University Press.
- [7] Russell, S., & Norvig, P. (2016). *Artificial Intelligence: A Modern Approach* (3rd ed.). Pearson Education.
- [8] Tate, TP, Doroudi, S., Ritchie, D., Xu, Y., & Uci, MW (2023). Nghiên cứu giáo dục và viết bằng AI: Đối mặt với cơn sóng thần sắp tới. <https://doi.org/10.35542/osf.io/4mec3>
- [9] Nguyễn Duy An (2021), Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dạy học ở trường đại học tại Việt Nam, Kì yếu hội thảo “Chuyển đổi số: Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm ứng dụng trong phương pháp dạy học kết hợp”. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh.
- [10] Đinh Thị Mỹ Hạnh, Trần Văn Hưng (2021), Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*.
- [11] “Lương Ngọc, Vân An (2025), Những yếu tố nào quyết định hành vi sử dụng AI của sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*.
- [12] Lê, Đ.P. (2025). AI: Rượu Mới Bàu Da Cũ - Thách Thức Và Cơ Hội Từ Quan Điểm Luân Lý Công Giáo. *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*.
- [13] Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
- [14] Nguyễn Thị Thu, N., Thọ, H.Đ., Đông, TM, & Nam, PD (2024). Trí tuệ nhân tạo quá trình phát triển, thời cơ và công thức. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Quân sự*.
- [15] Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). (Tập 2). NXB Hồng Đức.
- [16] Nguyễn Đình Thọ. (2012). *Phương pháp nghiên cứu*. NXB Lao động - Xã hội.
- [17] Lê Anh Vinh, Trần Mỹ Ngọc (2024). Tác động của Trí tuệ nhân tạo (AI) đối với hệ thống giáo dục toàn cầu và giáo dục Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 5/2024.
- [18] Trần Hồng Việt, Nguyễn Thu Hiền, “Mô hình Transformers và ứng dụng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên”, 12/ 2020. [hps://s.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCV/Aachments/341919/CVv15S272022032.pdf](https://s.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCV/Aachments/341919/CVv15S272022032.pdf) (truy cập ngày 6/9/2025)